

## THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2025

(Hình thức đào tạo: Đại học chính quy, Vừa làm vừa học)

Ban hành theo Quyết định số: 883./QĐ-ĐHCNDMHN ngày 31 tháng 5 năm 2025

### I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở đào tạo:** Trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội
- Mã trường:** CCM
- Địa chỉ trụ sở chính:** Lê Chi- Gia Lâm- Hà Nội
- Địa chỉ trang thông tin điện tử:**
  - Trang thông tin chung: [hict.edu.vn](http://hict.edu.vn)
  - Trang mạng xã hội: <https://www.facebook.com/tshict>
- Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:** 02436922552; 0917966488; 0915001951
- Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; đề án, quy chế thi năng khiếu:**
  - Quy chế tuyển sinh: <https://hict.edu.vn/quy-che-tuyen-sinh-nam-2025.htm>
  - Quy chế thi tuyển năng khiếu: <https://hict.edu.vn/quy-che-thi-tuyen-nang-khieu-nam-2025.htm>
  - Đề án thi tuyển năng khiếu: <https://hict.edu.vn/de-an-thi-tuyen-nang-khieu-nam-2025.htm>
- Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo:**  
[hict.edu.vn](http://hict.edu.vn)

### II. TUYỂN SINH CHÍNH QUY ĐẠI HỌC

#### 1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

#### 2. Mô tả phương thức tuyển sinh

TT	Phương thức xét tuyển (PTXT)	Mã PTXT
1	Xét tuyển bằng kết quả thi THPT Quốc gia	100
2	Xét kết quả học tập trong học bạ THPT	200
3	Xét kết quả thi THPT Quốc gia kết hợp điểm thi năng khiếu	405
4	Xét kết quả học tập trong học bạ THPT kết hợp điểm thi năng khiếu	406

**- Phương thức 1 (Mã PTXT 100): Xét tuyển điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025 của các môn trong tổ hợp xét tuyển**

Điểm xét tuyển là tổng điểm thi của các môn thi theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển (không nhân hệ số) cộng điểm ưu tiên theo quy định và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân. Xét tuyển điểm từ cao xuống thấp.

$$\text{Điểm xét tuyển (ĐXT)} = \text{DM1} + \text{DM2} + \text{DM3} + \text{UT}$$

Trong đó:

+ DM1: Điểm thi tốt nghiệp THPT môn thi thứ nhất

+ DM2: Điểm thi tốt nghiệp THPT môn thi thứ hai

+ DM3: Điểm thi tốt nghiệp THPT môn thi thứ ba

+ UT là điểm ưu tiên (theo đối tượng và khu vực) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**- Phương thức 2 (Mã PTXT 200): Xét tuyển kết quả học tập theo học bạ THPT, dựa vào điểm tổng kết năm học lớp 12 của các môn theo tổ hợp xét tuyển.**

Điểm xét tuyển là tổng điểm các môn theo tổ hợp đăng ký xét tuyển (không nhân hệ số), cộng điểm ưu tiên theo quy định. Điểm xét tuyển được làm tròn đến 2 chữ số thập phân. Xét tuyển điểm từ cao xuống thấp.

$$\text{Điểm xét tuyển (ĐXT)} = \text{DM1} + \text{DM2} + \text{DM3} + \text{UT}$$

Trong đó:

DM1 là điểm tổng kết năm học lớp 12 môn thứ nhất

DM2 là điểm tổng kết năm học lớp 12 môn thứ hai

DM3 là điểm tổng kết năm học lớp 12 môn thứ ba

UT là điểm ưu tiên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**- Phương thức 3 (Mã PTXT 405): Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển**

+ Đối với các môn văn hóa: Sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 của môn theo tổ hợp đăng ký xét tuyển. Tùy từng tổ hợp, các môn văn hóa trong tổ hợp để xét tuyển gồm: Ngữ văn, Toán, Vật lý, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý.

+ Đối với các môn năng khiếu: Sử dụng kết quả thi năng khiếu môn Vẽ Mỹ thuật, Bó cục màu tại trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội hoặc kết quả thi năng khiếu khối V và khối H của các trường đại học khác có tổ chức thi trong năm 2025 để xét tuyển.

Điểm xét tuyển là tổng điểm môn năng khiếu (không nhân hệ số), cộng với điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025 và cộng điểm ưu tiên theo quy định. Điểm xét tuyển làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

Điểm xét tuyển được tính theo công thức sau:

- Tổ hợp V01, V05, H06, H08, H09:

$$\text{Điểm xét tuyển (ĐXT)} = \text{DM1} + \text{DM2} + \text{DNK} + \text{UT}$$

Trong đó:

- + DM1 là điểm thi tốt nghiệp môn Ngữ văn
- + DM2 là điểm thi tốt nghiệp môn Toán (V01)/ Vật lý (V05)/ Tiếng Anh (H06)/ Lịch sử (H08)/ Địa lý (H09)
- + DNK là điểm thi năng khiếu môn Vẽ mỹ thuật tại trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội hoặc điểm thi năng khiếu khối V, khối H của các trường đại học khác có tổ chức thi trong năm 2025.
- + UT là điểm ưu tiên (theo đối tượng và khu vực) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ hợp H00:

$$\text{Điểm xét tuyển (ĐXT)} = \text{DM1} + \text{DNK1} + \text{DNK2} + \text{UT}$$

Trong đó:

- + DM1 là điểm tổng kết năm học lớp 12 môn Ngữ văn
- + DNK1 là điểm thi năng khiếu môn Vẽ mỹ thuật tại trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội hoặc điểm thi năng khiếu 1 khối H của các trường đại học khác có tổ chức thi trong năm 2025.
- + DNK2 là điểm thi năng khiếu môn Bó cục màu tại trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội hoặc điểm thi năng khiếu 2 khối H của các trường đại học khác có tổ chức thi trong năm 2025.
- + UT là điểm ưu tiên (theo đối tượng và khu vực) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**- Phương thức 4 (Mã 406): Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển**

+ Đối với các môn văn hóa: Sử dụng điểm tổng kết năm học lớp 12 trong học bạ THPT của môn theo tổ hợp đăng ký xét tuyển. Tùy từng tổ hợp, các môn văn hóa trong tổ hợp để xét tuyển gồm: Ngữ văn, Toán, Vật lý, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý.

+ Đối với các môn năng khiếu: Sử dụng kết quả thi năng khiếu môn Vẽ Mỹ thuật, Bó cục màu tại trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội hoặc kết quả thi năng khiếu khối V và khối H của các trường đại học khác có tổ chức thi trong năm 2025 để xét tuyển.

Điểm xét tuyển là tổng điểm môn năng khiếu (không nhân hệ số), cộng điểm tổng kết năm học lớp 12 của môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển và cộng điểm ưu tiên theo quy định. Điểm xét tuyển làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

Điểm xét tuyển được tính theo công thức sau:

- Tổ hợp V01, V05, H06, H08, H09:

$$\text{Điểm xét tuyển (ĐXT)} = \text{DM1} + \text{DM2} + \text{DNK} + \text{UT}$$

Trong đó:

- + DM1 là điểm tổng kết năm học lớp 12 môn Ngữ văn
- + DM2 là điểm tổng kết năm học lớp 12 môn Toán (V01)/ Vật lý (V05)/ Tiếng Anh (H06)/ Lịch sử (H08)/ Địa lý (H09)
- + DNK là điểm thi năng khiếu môn Vẽ mỹ thuật tại trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội hoặc điểm thi năng khiếu khối V, khối H của các trường đại học khác có tổ chức thi trong năm 2025.
- + UT là điểm ưu tiên (theo đối tượng và khu vực) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- *Tổ hợp H00:*

$$\text{Điểm xét tuyển (ĐXT)} = \text{DM1} + \text{DNK1} + \text{DNK2} + \text{UT}$$

Trong đó:

- + DM1 là điểm tổng kết năm học lớp 12 môn Ngữ văn
- + DNK1 là điểm thi năng khiếu môn Vẽ mỹ thuật tại trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội hoặc điểm thi năng khiếu 1 khối H của các trường đại học khác có tổ chức thi trong năm 2025.
- + DNK2 là điểm thi năng khiếu môn Bó cục màu tại trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội hoặc điểm thi năng khiếu 2 khối H của các trường đại học khác có tổ chức thi trong năm 2025.
- + UT là điểm ưu tiên (theo đối tượng và khu vực) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh**

**3.1. Quy đổi ngưỡng đầu vào:** Trường sẽ công bố theo kế hoạch chung của Bộ GD&ĐT.

**3.2. Quy đổi điểm trúng tuyển:** Trường sẽ công bố theo kế hoạch chung của Bộ GD&ĐT, thời gian công bố chậm nhất cùng thời gian công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào.

### **4. Chỉ tiêu tuyển sinh**

<b>TT</b>	<b>Mã xét tuyển</b>	<b>Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển</b>	<b>Mã ngành, nhóm ngành</b>	<b>Tên ngành, nhóm ngành</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Phương thức xét tuyển</b>	<b>Tổ hợp xét tuyển</b>
1	7210203	Thiết kế đồ họa	7210403	Thiết kế đồ họa	90	100	D01
						200	D01
						405	V01, V05, H00, H06, H08, H09
						406	V01, V05, H00, H06, H08, H09
2	7210204	Công nghệ thời trang	72104204	Thiết kế thời trang	150	100	D01
						200	D01
						405	V01, V05, H00, H06, H08, H09
						406	V01, V05, H00, H06, H08, H09
3	7540209	Công nghệ may	7540209	Công nghệ may	610	100	A00, A01, B00, D01, C01,C03, C14, X03, X04, X23, X24
						200	
4	7540202	Công nghệ sợi, dệt	7540202	Công nghệ sợi, dệt	20	100	A00, A01, B00, D01, C01,C03, C14, X03, X04, X23, X24
						200	
5	7510601	Quản lý công nghiệp	7510601	Quản lý công nghiệp	135	100	A00, A01, B00, D01, C01,C03, C14, X03, X04, X23, X24
						200	
6	7340101	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	115	100	A00, A01, B00, D01, C01,C03, C14, X03, X04, X23, X24
						200	

<b>TT</b>	<b>Mã xét tuyển</b>	<b>Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển</b>	<b>Mã ngành, nhóm ngành</b>	<b>Tên ngành, nhóm ngành</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Phương thức xét tuyển</b>	<b>Tổ hợp xét tuyển</b>
7	7340115	Marketing	7340115	Marketing	145	100	A00, A01, B00, D01, C01,C03, C14, X03, X04, X23, X24
						200	
8	7340122	Thương mại điện tử	7340122	Thương mại điện tử	120	100	A00, A01, B00, D01, C01,C03, C14, X03, X04, X23, X24
						200	
9	7340301	Kế toán – Kiểm toán	7340301	Kế toán	115	100	A00, A01, B00, D01, C01,C03, C14, X03, X04, X23, X24
						200	
10	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	90	100	A00, A01, B00, D01, C01,C03, C14, X03, X04, X23, X24
						200	
11	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	115	100	A00, A01, B00, D01, C01,C03, C14, X03, X04, X23, X24
						200	

-Mã tổ hợp và tổ hợp môn xét tuyển

<b>TT</b>	<b>Mã tổ hợp</b>	<b>Tổ hợp môn xét tuyển</b>
1	A00	Toán, Vật lí, Hóa học
2	A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh
3	B00	Toán, Hóa, Sinh học
4	C01	Toán, Ngữ văn, Vật lí
5	C03	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
6	C04	Toán, Ngữ văn, Địa lý
7	C14	Toán, Ngữ văn, Giáo dục - Kinh tế - Pháp luật
8	D01	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
9	X03	Toán, Ngữ văn, Công nghệ công nghiệp
10	X04	Toán, Ngữ văn, Công nghệ nông nghiệp
11	X23	Toán, Địa lý, Công nghệ công nghiệp
12	X24	Toán, Địa lý, Công nghệ nông nghiệp
13	V01	Ngữ văn, Toán, Năng khiếu 1 (Vẽ mỹ thuật)
14	V05	Ngữ văn, Vật lí, Năng khiếu 1 (Vẽ mỹ thuật)
15	H00	Ngữ văn, Năng khiếu 1 (Vẽ mỹ thuật), Năng khiếu 2 (Bố cục màu)
16	H06	Ngữ văn, Tiếng Anh, Năng khiếu 1 (Vẽ mỹ thuật)
17	H08	Ngữ văn, Lịch sử, Năng khiếu 1 (Vẽ mỹ thuật)
18	H09	Ngữ văn, Địa lý, Năng khiếu 1 (Vẽ mỹ thuật)

## **5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào Đại học**

### ***a. Các điều kiện phụ trong xét tuyển***

Trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội lấy điểm trúng tuyển theo từng mã xét tuyển và không có sự chênh lệch điểm giữa các tổ hợp xét tuyển. Trường hợp có tổng điểm xét tuyển bằng ngưỡng điểm trúng tuyển thì ưu tiên theo thứ tự nguyện vọng.

### ***b. Đối với thí sinh có chứng chỉ tiếng anh quốc tế:***

Thí sinh có thể sử dụng chứng chỉ Tiếng anh quốc tế để quy đổi điểm thay thế môn tiếng anh trong tổ hợp xét tuyển, cụ thể:

<b>TT</b>	<b>IELTS</b>	<b>Điểm quy đổi</b>
1	4.5	8.0
2	5.0	9.0
3	$\geq 5.5$	10.0

**c. Thang điểm xét:** Điểm xét tuyển theo thang điểm 30 và được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

**d. Thông tin khác:**

Chỉ tiêu tuyển sinh đại học chính quy gồm: chính quy đại học và liên thông chính quy (đại học - đại học, cao đẳng - đại học, trung cấp - đại học) được linh hoạt điều chuyển, đảm bảo tổng chỉ tiêu không vượt tổng chỉ tiêu đã đăng ký và công bố.

## **6. Tổ chức tuyển sinh**

**6.1. Đối với xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 (Mã 100) và xét tuyển kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 với điểm thi năng khiếu vẽ (Mã 405)**

+ Thí sinh đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển theo kế hoạch chung của Bộ GDĐT qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia từ ngày 16/07/2025 đến 17h00 ngày 28/07/2025;

+ Tổ chức xét tuyển theo kế hoạch chung của Bộ GDĐT.

**6.2. Đối với xét tuyển kết quả học tập cấp THPT (học bạ – Mã 200) và xét tuyển kết hợp kết quả học tập cấp THPT (học bạ) với điểm thi năng khiếu vẽ (Mã 406):**

- Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2025:

+ Thí sinh đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển theo kế hoạch chung của Bộ GDĐT qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia từ ngày 16/07/2025 đến 17h00 ngày 28/07/2025;

+ Thí sinh tham gia đăng ký xét tuyển, có thể đăng ký trên trang Trường đề tư vấn. Địa chỉ đăng ký: <https://tsnh.hict.edu.vn/dang-ky>

+ Tổ chức xét tuyển theo kế hoạch chung của Bộ GDĐT.

- Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2024 trở về trước:

+ Thí sinh tham gia xét tuyển đăng ký và tải hồ sơ trên hệ thống của Trường tại địa chỉ <https://tsnh.hict.edu.vn/dang-ky>; thời hạn nhận hồ sơ đến trước 17h00 ngày 24/07/2025;

+ Thí sinh chưa đăng ký mở tài khoản để truy cập hệ thống tuyển sinh của Bộ GDĐT phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản từ ngày 10/07/2025 đến ngày 20/07/2025 để truy cập vào hệ thống tuyển sinh (Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia);



+ Thí sinh sử dụng tài khoản được cấp truy cập hệ thống tuyển sinh của Bộ GDĐT, thí sinh tiếp tục thực hiện đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển theo kế hoạch chung của Bộ GDĐT qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia từ ngày 16/07/2025 đến 17h00 ngày 28/07/2025;

+ Tổ chức xét tuyển theo kế hoạch chung của Bộ GDĐT;

### **6.3. Tổ chức thi tuyển năng khiếu**

- Các ngành có thi môn năng khiếu vẽ gồm: Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ họa

- Nhà trường tổ chức thi vẽ năng khiếu cho 2 môn Vẽ mỹ thuật và Bố cục màu cho các tổ hợp V01, V05, H00, H06, H08, H09.

+ Thí sinh đăng ký dự thi tại địa chỉ <https://tsnh.hict.edu.vn/dang-ky>

+ Thời gian đăng ký trước ngày: 25/6/2025

+ Thời gian thi tuyển:

<b>Buổi</b>	<b>Môn thi</b>	<b>Nội dung thi</b>	<b>Thời gian thi</b>
Sáng 05/7/2025	Vẽ mỹ thuật	Vẽ tượng chân dung bằng chất liệu thạch cao	200 phút
Chiều 05/7/2025	Bố cục màu	Vẽ bố cục trang trí màu	200 phút

Ngoài việc tổ chức thi năng khiếu tại trường, trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội còn sử dụng kết quả thi năng khiếu khối V và khối H của các trường đại học khác có tổ chức thi trong năm 2025 để xét tuyển.

**6.4. Đợt xét tuyển bổ sung:** Theo thông báo cụ thể của Trường.

## **7. Chính sách ưu tiên**

### **7.1. Chính sách ưu tiên chung**

Chính sách ưu tiên được áp dụng theo quy chế tuyển sinh hiện hành theo khu vực và đối tượng, cụ thể:

- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm; khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,5 điểm; khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên.

- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 2,0 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 1,0 điểm.

- Các mức điểm ưu tiên được quy định nêu trên tương ứng với tổng điểm 3 môn (trong tổ hợp xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng môn (không nhân hệ số).

- Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

*Điểm ưu tiên = [(30 - Tổng điểm đạt được) / 7,5] x mức điểm ưu tiên theo quy định*

- Thí sinh chỉ được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (Trung cấp) và một năm kế tiếp.

## **7.2. Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển:**

Nhà trường xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển cho các đối tượng được quy định tại Điều 8 quy chế tuyển sinh của trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội.

## **8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển:**

- Lệ phí xét tuyển:

+ Đợt xét tuyển chung: Lệ phí xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT

+ Đợt xét tuyển bổ sung: Lệ phí xét tuyển là 30.000 đồng/ 1 thí sinh

- Lệ phí thi năng khiếu: 300.000 đồng/1 môn thi

+ Hình thức nộp lệ phí: Chuyển khoản

+ Tên tài khoản: Trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội

+ Tài khoản số: 1510069995

+ Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Thành Đô.

+ Nội dung chuyển tiền: Căn cước công dân - \_Họ và tên thí sinh - LP năng khiếu

## **9. Cam kết đối với thí sinh**

Trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội cam kết giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh theo pháp luật hiện hành của nhà nước, theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và của trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội.

## **10. Các nội dung khác**

### **10.1. Thông tin về học phí**

- Năm học 2025-2026 , nhà trường thu 555.000 đồng/ 1 tín chỉ

- Lộ trình tăng học phí tối đa 15% cho từng năm học và thực hiện theo Nghị định số 81/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ

### **10.2. Thông tin về học bổng**

Hàng năm Nhà trường dành gần 3,5 tỉ đồng để cấp học bổng cho sinh viên gồm có:

+ Học bổng khuyến khích học tập là học bổng dành cho sinh viên (SV) chính quy dài hạn trong trường có thành tích cao trong học tập và rèn luyện.

+ Học bổng hỗ trợ học tập là học bổng dành cho SV chính quy dài hạn trong trường thuộc diện gia đình chính sách hoặc có hoàn cảnh khó khăn, có cố gắng trong học tập và rèn luyện.

+ Học bổng của doanh nghiệp là học bổng do doanh nghiệp tài trợ. Đối tượng là SV có thành tích trong học tập, rèn luyện và đạt được các điều kiện của doanh nghiệp cấp học bổng.

### ***10.3. Chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ tài chính***

- Chính sách miễn giảm học phí: Trường thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ cho sinh viên hoàn thiện thủ tục hồ sơ miễn, giảm học phí tại địa phương theo quy định của nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ.

- Chính sách hỗ trợ tài chính

+ Trường hỗ trợ, hướng dẫn sinh viên thuộc các đối tượng được vay vốn tín dụng hoàn thiện thủ tục hồ sơ vay vốn theo quy định của Quyết định số 05/2022/QĐ- TTg ngày 23/03/2022 của thủ tướng chính phủ.

+ Hỗ trợ sinh viên có thêm thu nhập thông qua việc làm thêm tại Trung tâm sản xuất dịch vụ của trường theo nhu cầu.

+ Giảm 30% học phí học kỳ 1 năm học 2025-2026 đối với chị em sinh đôi nhập học

+ Giảm 30% học phí học kỳ 1 năm học 2025-2026 cho thí sinh và anh/chị ruột đang là sinh viên của Trường.

## **11. Thông tin tuyển sinh của 2 năm gần nhất**

### ***11.1. Phương thức tuyển sinh năm 2023 và 2024***

- Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT
- Xét kết quả học tập THPT
- Tuyển thẳng theo phương án riêng của Trường.
- Xét tuyển kết hợp thi tuyển năng khiếu (áp dụng đối với ngành Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ họa).

### ***11.2. Điểm trúng tuyển năm 2023 và 2024***

TT	Mã xét tuyển (mã ngành)	Tên chương trình, ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2023		
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm TT/thang điểm xét	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm TT/thang điểm xét
1	7210203	Thiết kế đồ họa	7210203	Thiết kế đồ họa	Xét KQ trong học bạ	35	33	21/30			
					Xét bằng KQ thi THPT QG	28	33	18/30			
					Kết hợp kết quả HB và thi NK	2	1	21/30			
					Kết hợp kết quả thi THPT QG và thi NK	2	0	18/30			
					Xét tuyển thẳng	3	3				
2	7210204	Công nghệ thời trang	7210204	Thiết kế thời trang	Xét KQ trong học bạ	43	43	21/30	71	77	21/30
					Xét bằng KQ thi THPT QG	90	86	18/30	65	60	20/30
					Kết hợp kết quả HB và thi NK	3	0	21/30	7	5	21/30
					Kết hợp kết quả thi THPT QG và thi NK	3	0	18/30	2	0	20/30
					Xét tuyển thẳng	11	11		5	2	

TT	Mã xét tuyển (mã ngành)	Tên chương trình, ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2023		
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm TT/thang điểm xét	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm TT/thang điểm xét
3	7340101	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	Xét KQ trong học bạ	7	6	19/30			
					Xét bằng KQ thi THPT QG	18	6	15/30			
					Xét tuyển thẳng	5	0				
4	7340301	Kế toán – Kiểm toán	7340301	Kế toán	Xét KQ trong học bạ	18	4	19/30	36	32	19/30
					Xét bằng KQ thi THPT QG	36	18	15/30	78	20	18/30
					Xét tuyển thẳng	6	0		6	0	
5	7340115	Marketing	7340115	Marketing	Xét KQ trong học bạ	27	16	20/30	36	35	20/30
					Xét bằng KQ thi THPT QG	54	34	15/30	78	38	18/30
					Xét tuyển thẳng	9	1		6	1	
6	7340122	Thương mại điện tử	7340122	Thương mại điện tử	Xét KQ trong học bạ	15	6	19/30	18	14	19/30
					Xét bằng KQ thi THPT QG	30	15	15/30	39	12	18/30
					Xét tuyển thẳng	5	0		3	0	

TT	Mã xét tuyển (mã ngành)	Tên chương trình, ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2023		
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm TT/thang điểm xét	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm TT/thang điểm xét
7	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Xét KQ trong học bạ	9	5	19/30	9	9	19/30
					Xét bằng KQ thi THPT QG	18	12	15/30	19	8	18/30
					Xét tuyển thẳng	3	0		2	0	
8	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Xét KQ trong học bạ	15	12	19/30	26	23	19/30
					Xét bằng KQ thi THPT QG	30	25	15/30	12	9	18/30
					Xét tuyển thẳng	5	1		2	0	
9	7510601	Quản lý công nghiệp Dệt May	7510601	Quản lý công nghiệp	Xét KQ trong học bạ	27	22	20/30	44	35	20/30
					Xét bằng KQ thi THPT QG	54	39	15/30	98	30	18/30
					Xét tuyển thẳng	9	2		8	1	
10	7540202	Công nghệ sợi, dệt	7540202	Công nghệ sợi, dệt	Xét KQ trong học bạ	6	2	19/30	6	6	19/30
					Xét bằng KQ thi THPT QG	12	2	15/30	13	3	18/30
					Xét tuyển thẳng	2	0		1	0	

TT	Mã xét tuyển (mã ngành)	Tên chương trình, ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2023		
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm TT/thang điểm xét	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm TT/thang điểm xét
11	7540209	Công nghệ may	7540209	Công nghệ may	Xét KQ trong học bạ	120	115	20/30	305	213	21/30
					Xét bằng KQ thi THPT QG	250	245	15/30	350	176	19/30
					Xét tuyển thẳng	30	11		35	4	

### **III. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC VỚI ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP TỪ TRUNG CẤP TRỞ LÊN**

#### **1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển**

- + Người học đã tốt nghiệp Đại học;
- + Người đã tốt nghiệp Cao đẳng/Cao đẳng nghề;
- + Tốt nghiệp Trung cấp, đã học và thi đạt đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Bộ GD&ĐT.

#### **2. Mô tả phương thức tuyển sinh**

+ Xét tuyển kết quả học tập toàn khóa trình độ Đại học. Trong trường hợp số lượng thí sinh trúng tuyển vượt so với chỉ tiêu phân bổ, xét thí sinh có điểm học tập toàn khóa ở trình độ đại học từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu.

+ Xét tuyển kết quả học tập toàn khóa trình độ Cao đẳng/Cao đẳng nghề. Trong trường hợp số lượng thí sinh trúng tuyển vượt so với chỉ tiêu phân bổ, xét thí sinh có điểm học tập toàn khóa ở trình độ cao đẳng/cao đẳng nghề từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu.

+ Xét tuyển kết quả học tập toàn khóa trình độ Trung cấp. Trong trường hợp số lượng thí sinh trúng tuyển vượt so với chỉ tiêu phân bổ, xét thí sinh có điểm học tập toàn khóa ở trình độ trung cấp từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu.

#### **3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh:** Không quy định

#### **4. Chỉ tiêu tuyển sinh**

<b>TT</b>	<b>Mã xét tuyển</b>	<b>Tên chương trình</b>	<b>Mã ngành</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đối tượng</b>
1	7540209	Công nghệ may	7540209	Công nghệ may	10	Người đã tốt nghiệp Trung cấp
2	7540209	Công nghệ may	7540209	Công nghệ may	40	Người đã tốt nghiệp Cao đẳng
3	7540209	Công nghệ may	7540209	Công nghệ may	20	Người đã tốt nghiệp Đại học

#### **5. Các thông tin cần chú ý để thí sinh dự tuyển**

Điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển là thí sinh đã tốt nghiệp và được cấp bằng và bảng điểm trình độ Đại học/Cao đẳng/Trung cấp.



Chỉ tiêu tuyển sinh được linh hoạt điều chuyển, đảm bảo tổng chỉ tiêu không vượt tổng chỉ tiêu đã đăng ký và công bố

## **6. Tổ chức tuyển sinh**

Trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội xét tuyển nhiều đợt trong năm và sẽ theo thông báo riêng.

## **7. Chính sách ưu tiên**

### **8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển**

Lệ phí xét tuyển theo thông báo của trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội.

### **9. Cam kết đối với thí sinh**

Trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội cam kết giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro do sai sót trong tuyển sinh theo pháp luật hiện hành của nhà nước, theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và của trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội.

### **10. Các nội dung khác**

#### **10.1. Thông tin về học phí**

- Năm học 2025-2026, nhà trường thu 555.000 đồng/ 1 tín chỉ
- Lộ trình tăng học phí tối đa 15% cho từng năm học và thực hiện theo Nghị định số 81/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ

#### **10.2. Chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ tài chính**

- Chính sách miễn giảm học phí: Trường thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ cho sinh viên hoàn thiện thủ tục hồ sơ miễn, giảm học phí tại địa phương theo quy định của nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ.

- Chính sách hỗ trợ tài chính

+ Trường hỗ trợ, hướng dẫn sinh viên thuộc các đối tượng được vay vốn tín dụng hoàn thiện thủ tục hồ sơ vay vốn theo quy định của Quyết định số 05/2022/QĐ- TTg ngày 23/03/2022 của thủ tướng chính phủ.

+ Hỗ trợ sinh viên có thêm thu nhập thông qua việc làm thêm tại Trung tâm sản xuất dịch vụ của trường theo nhu cầu.

## **IV. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP THPT**

**1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển:** Người học đã tốt nghiệp THPT

### **2. Mô tả phương thức tuyển sinh**

- Xét tuyển bằng điểm dựa vào điểm tổng kết lớp 12 trong học bạ THPT của các môn theo tổ hợp xét tuyển tương ứng như xét tuyển đại học chính quy.

- Điểm xét tuyển là tổng điểm các môn theo tổ hợp đăng ký xét tuyển (không nhân hệ số), cộng điểm ưu tiên theo quy định.

Điểm xét tuyển được làm tròn đến 2 chữ số thập phân. Xét tuyển điểm từ cao xuống thấp.

$$\text{Điểm xét tuyển (ĐXT)} = \text{DM1} + \text{DM2} + \text{DM3} + \text{UT}$$

Trong đó:

+ DM1 là điểm tổng kết năm học lớp 12 môn thứ nhất

+ DM2 là điểm tổng kết năm học lớp 12 môn thứ hai

+ DM3 là điểm tổng kết năm học lớp 12 môn thứ ba

+ UT là điểm ưu tiên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

**3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh:** Không có

#### **4. Chỉ tiêu tuyển sinh**

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	7540209	Công nghệ may	7540209	Công nghệ may	55	
3	7510601	Quản lý công nghiệp	7510601	Quản lý công nghiệp	55	

#### **5. Các thông tin cần chú ý để thí sinh dự tuyển**

Điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT

#### **6. Tổ chức tuyển sinh**

Trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội xét tuyển nhiều đợt trong năm và sẽ theo thông báo riêng.

#### **7. Chính sách ưu tiên**

#### **8. Lệ phí xét tuyển**

Lệ phí xét tuyển theo thông báo của trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội.

#### **9. Cam kết đối với thí sinh**

Trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội cam kết giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro do sai sót trong tuyển sinh theo pháp luật hiện hành của nhà nước, theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và của trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội.

#### **10. Các nội dung khác**

##### **10.1. Thông tin về học phí**

- Không vượt quá 1,5 lần so với đại học chính quy.

- Lộ trình tăng học phí tối đa 15% cho từng năm học và thực hiện theo Nghị định số 81/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ

### **10.2. Chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ tài chính**

- Chính sách miễn giảm học phí: Trường thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ cho sinh viên hoàn thiện thủ tục hồ sơ miễn, giảm học phí tại địa phương theo quy định của nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ.

- Chính sách hỗ trợ tài chính

+ Trường hỗ trợ, hướng dẫn sinh viên thuộc các đối tượng được vay vốn tín dụng hoàn thiện thủ tục hồ sơ vay vốn theo quy định của Quyết định số 05/2022/QĐ- TTg ngày 23/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Hỗ trợ sinh viên có thêm thu nhập thông qua việc làm thêm tại Trung tâm sản xuất dịch vụ của trường theo nhu cầu.

## **V. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC VỚI ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP TỪ TRUNG CẤP TRỞ LÊN**

### **1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển:**

+ Người học đã tốt nghiệp Đại học;

+ Người đã tốt nghiệp Cao đẳng/Cao đẳng nghề;

+ Tốt nghiệp Trung cấp, đã học và thi đạt đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Bộ GD&ĐT.

### **2. Mô tả phương thức tuyển sinh**

+ Xét tuyển kết quả học tập toàn khóa trình độ Đại học. Trong trường hợp số lượng thí sinh trúng tuyển vượt so với chỉ tiêu phân bổ, xét thí sinh có điểm học tập toàn khóa ở trình độ đại học từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu.

+ Xét tuyển kết quả học tập toàn khóa trình độ Cao đẳng/Cao đẳng nghề. Trong trường hợp số lượng thí sinh trúng tuyển vượt so với chỉ tiêu phân bổ, xét thí sinh có điểm học tập toàn khóa ở trình độ cao đẳng/cao đẳng nghề từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu.

+ Xét tuyển kết quả học tập toàn khóa trình độ Trung cấp. Trong trường hợp số lượng thí sinh trúng tuyển vượt so với chỉ tiêu phân bổ, xét thí sinh có điểm học tập toàn khóa ở trình độ trung cấp từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu.

**3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh:** Không quy định

### **4. Chỉ tiêu tuyển sinh**

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu	Đối tượng
1	7540209	Công nghệ may	7540209	Công nghệ may	5	Người đã tốt nghiệp Trung cấp
2	7540209	Công nghệ may	7540209	Công nghệ may	25	Người đã tốt nghiệp Cao đẳng
3	7540209	Công nghệ may	7540209	Công nghệ may	30	Người đã tốt nghiệp Đại học

## 5. Các thông tin cần chú ý để thí sinh dự tuyển

Điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển là thí sinh đã tốt nghiệp và được cấp bằng và bảng điểm trình độ Đại học/Cao đẳng/Trung cấp.

Tổng chỉ tiêu tuyển sinh được điều chỉnh linh hoạt, đảm bảo tổng chỉ tiêu không vượt tổng chỉ tiêu đã đăng ký và công bố

## 6. Tổ chức tuyển sinh

Trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội xét tuyển nhiều đợt trong năm và sẽ theo thông báo riêng.

## 7. Chính sách ưu tiên

## 8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển

Lệ phí xét tuyển theo thông báo của trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội.

## 9. Cam kết đối với thí sinh

Trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội cam kết giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro do sai sót trong tuyển sinh theo pháp luật hiện hành của nhà nước, theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và của trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội.

## 10. Các nội dung khác

### 10.1. Thông tin về học phí

- Không vượt quá 1,5 lần so với đại học chính quy.
- Lộ trình tăng học phí tối đa 15% cho từng năm học và thực hiện theo Nghị định số 81/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ

### 10.2. Chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ tài chính

- Chính sách miễn giảm học phí: Trường thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ cho sinh viên hoàn thiện thủ tục hồ sơ miễn, giảm học phí tại địa phương theo quy định của nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ.

- Chính sách hỗ trợ tài chính

+ Trường hỗ trợ, hướng dẫn sinh viên thuộc các đối tượng được vay vốn tín dụng hoàn thiện thủ tục hồ sơ vay vốn theo quy định của Quyết định số 05/2022/QĐ- TTg ngày 23/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Hỗ trợ sinh viên có thêm thu nhập thông qua việc làm thêm tại Trung tâm sản xuất dịch vụ của trường theo nhu cầu.

**Cán bộ tuyển sinh**

Trần Lê Huy

ĐT: 0977236957

Email: huytl@hict.edu.vn

*Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2025*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**

**HIỆU TRƯỞNG**



**TS. Hoàng Xuân Hiệp**